

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-3-2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và bà Vũ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Vĩnh Ng, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Ông Vũ Xuân X, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Vĩnh Ng kết hôn vào năm 2002 hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống tại Đồng Nai vì cùng làm công nhân. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, do anh Ng ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng chị đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau. Năm 2008, vợ chồng chị về quê của chị tại thôn C, xã L sinh sống vì cuộc sống trong Đồng Nai khó khăn, mặt khác chị cũng muốn thay đổi môi trường để anh Ng không tiếp tục cờ bạc nữa. Tuy nhiên, khi về sống ở xã L, anh Ng vẫn không thay đổi tính tình, đặc biệt từ năm 2013 trở về hiện tại lại càng sa đà nhiều hơn, dẫn đến nợ nần. Do đó, vợ chồng chị vẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau. Trong lúc cãi vã, anh Ng còn chửi bố mẹ đẻ, anh em của chị, có lần đại diện thôn xóm đã phải hòa giải. Bố mẹ, anh em trong gia đình chị thì không làm gì được. Gần đây anh Ng hay bỏ nhà đi đâu chị không rõ, thỉnh thoảng về qua rồi lại đi và chị không liên lạc được, cũng có thể một phần là do sợ bị chủ nợ đòi tiền nên tránh mặt.

Chị xác định vợ chồng đã mâu thuẫn rất nhiều năm, gia đình cũng khuyên can, chị cũng đã cố gắng rất nhiều để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành vì anh Ng vẫn không thay đổi. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Ng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Bùi Thị Mai H, sinh ngày 12/10/2003 (đã trưởng thành và đang lao động ở nước ngoài); Bùi Thị Anh T, sinh ngày 09/10/2012; Bùi Thị Mai A, sinh ngày 30/5/2007. Cháu Anh T, Mai A hiện đều đang ở cùng với chị tại nhà riêng của vợ chồng chị tại thôn C, xã L. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 2 con chưa đủ 18 tuổi là Anh T và Mai A cho đến khi con đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con vì thực tế chị cũng không thể trông chờ ở anh Ng có trách nhiệm với gia đình và con cái. Hiện tại chị làm công nhân ở công ty TNHH DYELACE VINA ở khu công nghiệp Đại An, thu nhập hàng tháng vào khoảng từ 8 triệu đến 9 triệu đồng, đủ khả năng nuôi dưỡng cả hai con khôn lớn. Đối với cháu Mai H đã trưởng thành, khỏe mạnh, có công ăn việc làm và tự nuôi sống bản thân, nên chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Vĩnh Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có lời khai gửi đến Tòa án hoặc đến Tòa án trình bày lời khai về yêu cầu khởi kiện của chị H, không tham gia hòa giải, không có mặt tại phiên tòa.

Con chung chưa thành niên của chị H và anh Ng là cháu Bùi Thị Anh T và Bùi Thị Mai A trình bày nguyện vọng được chị H trực tiếp nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H và anh Ng ly hôn.

Người làm chứng là ông Vũ Xuân X khai: Ông X là anh ruột chị H, cùng sống ở thôn C, xã L, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Ông X trực tiếp chứng kiến việc vợ chồng chị H thường xuyên mâu thuẫn, dẫn đến cãi nhau, thậm chí xô xát nhiều lần. Bố mẹ đẻ của chị H và các anh chị em của chị H đã tham gia, hòa giải, khuyên giải, nhưng vợ chồng chị H vẫn thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ anh Ng chơi bời, thua lỗ, vay nợ. Cho đến nay, ông chứng kiến

chị H rất mệt mỏi về quan hệ hôn nhân vì mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, do vậy đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để xem xét, giải quyết theo quy định.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương, được cung cấp: chị H và anh Ng thường xuyên cãi nhau, thậm chí còn xô xát, anh Ng đã bỏ đi khỏi địa phương được một thời gian, thỉnh thoảng có về qua rồi đi, nhưng không rõ anh đang ở đâu. Chị H và anh Ng có 3 con chung trong đó có 01 con đã trưởng thành; 02 con chưa thành niên đều đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ở nhà riêng của chị H, các con của chị đều khỏe mạnh, ăn học đầy đủ.

Kết quả xác minh tại Cục xuất nhập cảnh – Bộ Công an cho thấy không có thông tin xuất cảnh của anh Bùi Vĩnh Ng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của pháp luật trong thụ lý vụ án, xây dựng hồ sơ, đưa vụ án ra xét xử và các hoạt động tố tụng khác. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong điều hành phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt không lý do là chưa chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H và anh Bùi Vĩnh Ng ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Anh T và Bùi Thị Mai A cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ng có quyền, Ng vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên, bị đơn.

[2] Lời khai của chị Vũ Thị H phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được kiểm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Vĩnh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong cuộc sống chung vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng chơi bời, nợ lẩn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và xô xát, mặc dù đã được gia đình, địa

phương hòa giải. Anh Ng đã vắng mặt tại địa phương một thời gian, không cho chị H biết địa chỉ cụ thể. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ cho anh Ng để anh biết về vụ án, tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày, đã thể hiện rõ việc anh không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chị H. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị H được ly hôn anh Ng là phù hợp quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Chị H và anh Ng có 02 con chung chưa đủ 18 tuổi là Bùi Thị Anh T và Bùi Thị Mai A, đang ở với chị H và được chị H nuôi dưỡng, phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Các con đều có nguyện vọng được chị nuôi dưỡng và chị H có nhà riêng, có công ăn việc làm ổn định nên cần giao 2 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Ng có quyền và Ng vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cần chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với con chung là Bùi Thị Mai H đã trưởng thành nên không phải xem xét việc nuôi con.

[3] **Về tài sản chung:** Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

[4]. **Về án phí:** Chị H là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Bùi Vĩnh Ng.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Bùi Thị Anh T, sinh ngày 09/10/2012; Bùi Thị Mai A, sinh ngày 30/5/2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ng có quyền, Ng vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003987 ngày 14/10/2022. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Chị H, anh Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo chấp hành bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã Long Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Cường